

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ L số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 139/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1994

2. Anh Ngô Văn P – sinh năm 1994

Đều đăng ký thường trú tại: Khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

Người được anh P và chị L ủy quyền nhận các văn bản tố tụng:

1. Chị Hoàng L Ngọc, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Lê Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Khu chợ 1, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Chị N và anh H đều có chỗ ở hiện nay tại: Số 55, ngách 23, ngõ 165, Dương Quảng Hàm, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L, anh P, chị N, anh H, ông L
đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/6/2023 và các lời khai tiếp theo, anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị L đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh

chị chung sống hòa thuận. Năm 2021, anh chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Hiện nay, nhận thấy hôn nhân của mình đã rơi vào bế tắc, cả hai không còn tình cảm với nhau, hạnh phúc hôn nhân không Đ được, anh chị thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị L xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Quang Đ, sinh ngày 18/8/2014. Hiện cháu Đ đang sống cùng ông nội là ông Ngô Văn L. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh P ở nước ngoài thì tạm giao cho ông nội cháu Đ là ông Ngô Văn L nuôi.

- Về cấp dưỡng, anh chị tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án ghi nhận vào quyết định của Tòa án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định không có.

Anh P và chị L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh chị tại Tòa án.

Cháu Ngô Quang Đ là con chung của anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị L có văn bản trình bày quan điểm: Nếu bố mẹ cháu phải ly hôn thì cháu xin được ở với bố là Ngô Văn P. Trong thời gian bố cháu ở nước ngoài thì tạm giao cháu tiếp tục sống cùng ông nội là ông Ngô Văn L.

Ông Ngô Văn L là bố đẻ của anh Ngô Văn P có quan điểm: Ông đồng ý nhận nuôi cháu Ngô Quang Đ trong thời gian anh P ở nước ngoài mà không yêu cầu bất kỳ ai phải cấp dưỡng hay trả thù lao cho ông.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ L việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 2 Điều 149, các Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao cháu Ngô Quang Đ, sinh ngày 18/8/2014 cho anh Ngô Văn P trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Trong thời gian anh P ở nước ngoài thì tạm giao cháu Đ cho ông Ngô Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh P về nước đón cháu Đ.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng và trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh P và chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị L thể hiện anh P, chị L đang sinh sống tại Đài Loan có xác nhận của Văn phòng kinh tế và văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc Anh P, chị L đều có nơi đăng ký thường trú tại Khu 5, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ L, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh P và chị L đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận. Năm 2021, anh chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Hiện nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Việc anh P và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh P và chị L xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Quang Đ, sinh ngày 18/8/2014. Hiện nay, cháu Đ đang sống cùng ông nội là ông Ngô Văn L. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho bố là anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh P ở nước ngoài, anh chị thống nhất đề nghị tạm giao cháu Đ cho ông nội cháu Đ là ông Ngô Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh P về nước. Ông L cũng đồng ý nhận nuôi cháu Đ thay cho anh P trong thời gian anh P ở nước ngoài mà không yêu cầu ai phải có trách nhiệm cấp dưỡng hay trả thù lao cho ông. Xét thấy, thỏa thuận của anh P và chị L về người trực tiếp nuôi con chung là hợp pháp đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ cũng như có sự đồng ý của ông L nên cần công nhận.

Về cấp dưỡng, anh chị tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án ghi nhận vào quyết định của Tòa án, do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị L đều xác định vợ chồng không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh P và chị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; các Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị L.

[2] Về con chung:

Giao cháu Ngô Quang Đ, sinh ngày 18/8/2014 cho anh Ngô Văn P trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Đ thành niên và lao động tự túc được. Trong thời gian anh Ngô Văn P ở nước ngoài thì tạm giao cháu Ngô Quang Đ cho ông Ngô Văn L nuôi dưỡng cho đến khi anh P về Việt Nam đón cháu Đ.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về mức cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) (do chị Hoàng L Ngọc nộp thay) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000575 ngày 28/7/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P;
- Dương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn